

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2023/HS-ST

Ngày 17 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng, ông Nguyễn Công Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kẩn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 341/2023/TLST-HS ngày 20/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2023/QĐXXST-HS ngày 06/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T** (tên gọi khác: Đùm), sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không xác định; chỗ ở: Số 13/14/9 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vũ Thị Ánh S, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 01/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/12/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/8/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009.

- Tại Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 04/11/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục đối với Võ Văn T về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Ngày 25/7/2015, bị cáo chấp hành xong quyết định.

- Tại Quyết định số 51/2018/QĐ-TA ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo, thời hạn 20 tháng. Ngày 04/4/2019, bị cáo chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/7/2023 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 37/27 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Ông Phạm Viết H, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 37/33 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 01, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 43 đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
4. Chị Vũ Thị Ánh S, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
5. Ông Lê Văn H, sinh năm 1958 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 623 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào ngày 05/7/2023, T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn phường T, thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/7/2023, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honde Super Cup 50, biển số 47FA-61xx, đi từ nhà T ở địa chỉ 13/14/9 đường N, phường T, thành phố B đến khu vực phường T, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước căn nhà đang xây của bà Nguyễn Thị Đ, ở địa chỉ 37/27 đường N, phường T, thành phố B, thì T phát hiện không có người trông coi nên đột nhập vào tầng trệt của ngôi nhà lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 02 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 18 lít; 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 5 lít; 01 thùng sơn loại A936 lót DULUX WEARHERSHILED 5 lít; 01 máy cắt cầm tay và 01 máy đo mặt bằng, không rõ nhãn hiệu. Sau đó, T mang các tài sản trộm cắp ra xe gắn máy biển số 47FA-61xx bỏ vào 02 giỏ sắt gắn trên xe máy. Đến sáng cùng ngày, T mang 04 thùng sơn đến cửa hàng vật liệu xây dựng D, tại địa chỉ 43 đường A, phường T, thành phố B (do bà Nguyễn Thị Bích L làm chủ) để bán. Do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên bà L đã đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Sau đó, T mang 01 máy cắt

cầm tay và 01 máy đo mặt bằng đến cửa hàng T, tại địa chỉ 03 đường P, phường T, thành phố B (do anh Nguyễn Văn L làm chủ) để tiếp tục bán. Do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên anh L đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc bán các tài sản trộm cắp của bà Đ, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Còn bà Đ sau khi phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo gửi Công an phường T để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 143/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 18 lít, màu 00NN72/000 chưa qua sử dụng, trị giá: 1.850.000 đồng;

- 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 18 lít, màu 60YR 83/009, chưa qua sử dụng, trị giá: 1.800.000 đồng;

- 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 5 lít, chưa qua sử dụng, trị giá: 600.000 đồng;

- 01 thùng sơn loại A936 lót DULUX WEARHERSHILED 5 lít, chưa qua sử dụng, trị giá: 750.000 đồng;

- 01 máy cắt cầm tay và 01 máy đo mặt bằng, trị giá: 400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là: 5.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Đ xong, T tiếp tục đột nhập vào nhà của ông Phạm Viết H, tại địa chỉ 37/33 đường N, phường T, thành phố B, lén lút trộm cắp tài sản của ông H, gồm: 01 mô tơ điện của máy đầm bê tông dài 45cm, rộng 25cm, nặng 05kg, không rõ nhãn hiệu và 03 cuộn dây điện loại 2,5mm, có tổng chiều dài 70m đang để ở tầng 1. Sau đó, T mang các tài sản trộm cắp của ông H ra xe gắn máy biển số 47FA-61xx bỏ vào 02 giỏ sắt, rồi tẩu thoát về nhà tại địa chỉ 13/14/9 đường N, phường T, thành phố B để cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2023, T lấy mô tơ điện của máy đầm bê tông và dây điện ra đập phá và gọt vỏ nhựa để lấy lõi đồng, còn xác máy và vỏ nhựa dây điện T vứt ở thùng rác trước nhà. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 47FA-61xx mang lõi đồng đến tiệm thu mua phế liệu tại địa chỉ 130 đường C, phường T, thành phố B (do chị Đoàn Thị Kim C làm chủ) để bán. Do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên chị C đã cân được 20kg đồng và đồng ý mua với giá 130.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp của ông H, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Còn ông H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo gửi Công an phường T để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 143/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 mô tơ điện của máy đầm bê tông dài 45cm, rộng 25cm, nặng 05kg và 03 cuộn dây điện loại 2,5mm, có tổng chiều dài 70m, trị giá: 130.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 18 lít, màu 60YR 83/009; 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 5 lít; 01 thùng sơn loại A936 lót DULUX WEARHERSHILED 5 lít; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup, biển số

47FA-61xx, là các vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 349/CT-VKS-HS ngày 20/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng; bị cáo Võ Văn T đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 4.380.000 đồng và bồi thường cho ông Phạm Viết H số tiền 3.000.000 đồng, là trị giá các tài sản trộm cắp không thu hồi được, theo yêu cầu của bị hại.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Võ Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 18 lít màu 60YR 83/009, 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 5 lít và 01 thùng sơn loại A936 lót DULUX WEARHERSHILED 5 lít cho bà Nguyễn Thị Đ; giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Cup, biển số 47FA-61xx cho chị Vũ Thị Ánh S.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 4.380.000 đồng và bồi thường cho ông Phạm Viết H số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 05/7/2023, tại địa bàn phường T, thành phố B, bị cáo Võ Văn T trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Đ, gồm: 02 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi, loại 18 lít, tổng trị giá 3.650.000 đồng; 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi, loại 5 lít, trị giá 600.000 đồng; 01 thùng sơn loại A936, loại 5 lít, trị giá 750.000 đồng; 01 máy

cắt cầm tay và 01 máy đo mặt bằng, trị giá 400.000 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp 5.400.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản của bà Đ, Thành tiếp tục trộm cắp tài sản của ông Phạm Viết H, gồm: 01 mô tơ điện của máy đầm bê tông và 03 cuộn dây điện loại 2,5mm, trị giá 130.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Võ Văn T trộm cắp là 5.530.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Võ Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 01/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/12/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đối với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (của bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Viết H), mặc dù trị giá tài sản chiếm đoạt của ông Phạm Viết H dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi chiếm đoạt tài sản của ông H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định, 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 18 lít màu 60YR 83/009, 01 thùng sơn loại A991 AKZO lau chùi 2G BASE A 5 lít và 01 thùng sơn loại A936 lót DULUX WEARHERSHILED 5 lít, là tài sản của bà Nguyễn Thị Đ; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup, biển số 47FA-61xx, là tài sản của chị Vũ Thị Ánh S cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng để phạm tội chị S không biết. Ngày 15/9/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản nêu trên cho bà Đ, chị S nhận quản lý sử dụng là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập

trong phần quyết định của Bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, ông Phạm Viết H yêu cầu Võ Văn T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (trị giá 01 mô tơ điện của máy dầm bê tông và 03 cuộn dây điện); bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.380.000 đồng (trị giá 01 thùng sơn loại A991, 01 máy cắt cầm tay và 01 máy đo mặt bằng). Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên, nên yêu cầu của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi và các đối tượng liên quan: Đối với bà Đoàn Thị Kim C, bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn L là những người mua tài sản từ bị cáo Võ Văn T, nhưng không biết đây là các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 369.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (7.380.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/7/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền: 4.380.000 đồng và bồi thường cho ông Phạm Viết H số tiền: 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 369.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng